

KĨ NĂNG TỰ PHỤC VỤ Ở TRƯỜNG HỌC CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP TỪ MẦM NON LÊN TIỂU HỌC: KHUNG CHỈ BÁO VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU

Phạm Thị Mỹ Nữ¹, Dương Thị Kim Oanh^{*2} và Võ Phan Thu Hương³

^{1,2}*Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, Việt Nam*

³*Trường Đại học Sài Gòn, Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Dương Thị Kim Oanh, e-mail: oanhdtk@hcmute.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/2/2026. Ngày sửa bài: 7/4/2026. Ngày nhận đăng: 3/7/2026.

Tóm tắt. Kỹ năng tự phục vụ là một trong những kỹ năng nền tảng, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện và sự thích ứng với học tập ở trường học của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học. Do đó, xác định các kỹ năng tự phục vụ thiết yếu cùng với những biểu hiện cụ thể của từng nhóm kỹ năng có ý nghĩa quan trọng đối với giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi. Mục đích của bài báo là xác định các kỹ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, biểu hiện của các kỹ năng và tiêu chí đánh giá tương ứng. Bài báo sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu để xác định ba kỹ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, gồm: (1) kỹ năng mặc và cởi quần áo độc lập; (2) kỹ năng tổ chức không gian học tập; (3) kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập. Kết quả nghiên cứu của bài báo là cơ sở khoa học cho thiết kế, triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ và đánh giá sự phát triển các kỹ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

Từ khóa: kỹ năng tự phục vụ, trẻ em 5–6 tuổi, giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, giáo dục mầm non.

SCHOOL-RELATED SELF-CARE SKILLS OF 5-6-YEAR-OLD CHILDREN DURING THE TRANSITION FROM PRESCHOOL TO PRIMARY SCHOOL: A PRELIMINARY FRAMEWORK OF INDICATORS AND ASSESSMENT CRITERIA

Phạm Thị Mỹ Nữ¹, Dương Thị Kim Oanh^{*2} and Võ Phan Thu Hương³

^{1,2}*Ho Chi Minh City University of Technology and Engineering, Ho Chi Minh, Vietnam*

³*Saigon University, Ho Chi Minh, Vietnam*

*Corresponding author: Dương Thị Kim Oanh, e-mail: oanhdtk@hcmute.edu.vn

Received February 24, 2026. Revised April 7, 2026. Accepted July 3, 2026.

Abstract. Self-care skills are among the fundamental skills that play an important role in the holistic development and adaptation to formal schooling of 5–6-year-old children during the transition from preschool to primary school. Therefore, identifying essential self-care skills, along with their specific indicators, is crucial for self-care skills education for 5–6-year-old children. This study aims to identify the essential self-care skills of 5–6-year-old children during the transition from preschool to primary school, their indicators, and the corresponding assessment criteria. This study employs literature analysis and synthesis to identify three essential self-care skills for 5–6-year-old children during the transition from preschool to primary school: (1) independent dressing and undressing skills; (2) study space organization skills; and (3) skills in using and taking care of school supplies. The findings provide a scientific basis for

the design and implementation of self-care education activities as well as the assessment of the development of the identified skills in 5–6-year-old children during the transition from preschool to primary school.

Keywords: self-care skills, 5–6-year-old children, transition from preschool to primary school, early childhood education.

1. Mở đầu

Quá trình chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học là một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của trẻ em. Ở giai đoạn này, trẻ phải thích nghi với nhiều thay đổi về môi trường học tập, mối quan hệ xã hội và yêu cầu học tập mới. Sự thay đổi về không gian học tập (bạn mới, thầy cô mới, những kì vọng mới,...) đòi hỏi trẻ có khả năng thích nghi với môi trường mới, đồng thời cần đảm bảo các điều kiện cần thiết để sẵn sàng vào lớp Một như sự chuẩn bị về kiến thức, kĩ năng xã hội, kĩ năng học tập và tâm thế học tập tích cực (Nguyễn & Nguyễn, 2022, tr.40). Để học tập một cách có hiệu quả khi bước vào trường tiểu học, trẻ cần sẵn sàng để bắt đầu cuộc sống mới ở trường học một cách vui vẻ, cảm thấy tự tin và có tinh thần trách nhiệm, khi đó việc học tập không còn là vấn đề lớn, yếu tố quan trọng tác động đến sự thành công của trẻ trong học tập không chỉ nằm ở bản thân trẻ mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác trong giai đoạn chuyển tiếp (Châu & nnk, 2024, tr.298). Vì vậy, việc chuẩn bị cho trẻ 5–6 tuổi sẵn sàng bước vào lớp Một không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức ban đầu mà còn cần chú trọng phát triển các kĩ năng sống thiết yếu, trong đó kĩ năng tự phục vụ giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi đóng vai trò thiết yếu trong việc hình thành tính tự lập, ý thức trách nhiệm và thói quen sinh hoạt tích - những nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ khi bước vào bậc tiểu học và trong cuộc sống lâu dài (Nguyễn & Cao, 2025, tr.125).

Từ mẫu giáo lên lớp Một là một bước ngoặt trong cuộc đời của trẻ (Vũ & Nguyễn, 2005, tr.37). Đây là giai đoạn chuyển giao từ hoạt động chủ đạo là vui chơi ở trường mầm non sang học tập ở trường tiểu. Do hoạt động học tập ở trường tiểu học đòi hỏi trẻ phải tuân theo các quy định mang tính bắt buộc và tập trung cao hơn nên quá trình chuyển đổi hoạt động chủ đạo sẽ gây cho trẻ rất nhiều khó khăn (Vũ & Nguyễn, 2005, tr.37) và là bước ngoặt đầy thử thách với trẻ (Nguyễn, 2020, tr.214). Một số nghiên cứu ghi nhận có một tỉ lệ đáng kể trẻ cần được hỗ trợ và cải thiện kĩ năng tự phục vụ (Phạm & nnk, 2025, tr.270) hoặc nhiều trẻ mầm non còn gặp khó khăn trong việc hình thành và phát triển kĩ năng độc lập (Đặng, 2025, tr.63). Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến khả năng thích nghi ban đầu, tâm thế, thói quen học tập và sự tự tin của trẻ trong quá trình học tập lâu dài. Do đó, giáo dục kĩ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi ngay từ bậc mầm non được xem là một trong những nội dung quan trọng nhằm chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học ở trường tiểu học.

Trên bình diện nghiên cứu, kĩ năng tự phục vụ của trẻ đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước tiếp cận dưới các góc độ khác nhau, chủ yếu gắn với các hoạt động chăm sóc bản thân và sinh hoạt hằng ngày. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chưa phân định rõ những kĩ năng tự phục vụ cốt lõi cần thiết cho trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, đặc biệt là các kĩ năng gắn trực tiếp với khả năng tự quản và thích ứng học đường như cởi – mặc quần áo độc lập, tổ chức không gian học tập hay sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập. Xuất phát từ khoảng trống đó, bài báo tập trung xác định các kĩ năng tự phục vụ học đường thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học. Kĩ năng tự phục vụ của trẻ em được nghiên cứu từ nhiều tiếp cận khác nhau song đều thống nhất ở vai trò thiết yếu của kĩ năng tự phục vụ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Lê (2010, tr.8) xem kĩ năng tự phục vụ là tập hợp các kĩ năng gắn với chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cá nhân, bao gồm ăn uống, vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ sức khỏe và phòng tránh tai nạn thông thường. Mở rộng phạm vi này, Phạm và nnk (2025, tr.266) phân loại kĩ năng tự phục vụ thành các nhóm kĩ năng vệ sinh cá nhân, ăn uống văn minh, tổ chức - sắp xếp và an toàn - tự bảo vệ. Các tác giả xem kĩ năng tổ chức và

sắp xếp là kỹ năng phức hợp, đòi hỏi sự phối hợp giữa tư duy logic và ý thức trách nhiệm, qua đó nhấn mạnh yếu tố nhận thức trong hành vi tự phục vụ.

Koksalan và nnk (2017, tr.211) tiếp cận kỹ năng tự phục vụ theo hướng toàn diện, bao gồm thói quen dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, kỹ năng mặc quần áo, bảo vệ bản thân khỏi nguy hiểm và duy trì trật tự, ngăn nắp trong môi trường sống. Cách phân loại này cho thấy kỹ năng tự phục vụ không chỉ giới hạn trong chăm sóc bản thân mà còn mở rộng sang ý thức tổ chức và an toàn xã hội. Alias và nnk (2024, tr.78) xác định tự phục vụ là một kỹ năng thiết yếu mà trẻ phải thực hiện trong các hoạt động hàng ngày, gồm kỹ năng mặc và cởi quần áo, tự chăm sóc bản thân, sử dụng nhà vệ sinh, tự ăn uống, tắm rửa, vệ sinh và bất kỳ hoạt động chăm sóc cá nhân nào khác. Các kỹ năng tự phục vụ đóng vai trò là tiền đề cho nhiều nhiệm vụ liên quan đến trường học và kỹ năng sống. Ở cấp độ chính sách, Chương trình Giáo dục Mầm non (2021, tr.70–71) và Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (2024, tr.3) xác định kỹ năng tự phục vụ thông qua các chỉ báo cụ thể như tự rửa tay, thay quần áo, vệ sinh cá nhân, ăn uống sạch sẽ và thực hiện các yêu cầu giữ gìn môi trường sống. Cách tiếp cận này tập trung vào mức độ độc lập của trẻ và khả năng thực hiện hành vi một cách thường xuyên, ổn định.

Như vậy, nghiên cứu về kỹ năng tự phục vụ của trẻ mầm non tập trung làm rõ vai trò của các kỹ năng tự phục vụ cơ bản như ăn uống, vệ sinh cá nhân và giữ gìn ngăn nắp trong sinh hoạt hằng ngày nhằm góp phần hình thành tính tự lập ban đầu cho trẻ. Tuy nhiên, các nghiên cứu về kỹ năng tự phục vụ nói chung và giáo dục các kỹ năng tự phục vụ gắn với môi trường học đường nói riêng (ví dụ: kỹ năng mặc và cởi quần áo một cách độc lập, kỹ năng tổ chức không gian lớp học, kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập...) nhằm chuẩn bị cho trẻ 5-6 tuổi thích ứng với môi trường học tập ở bậc tiểu học vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài báo hướng tới, nhằm góp phần bổ sung cơ sở lý luận về giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ trường mầm non lên trường tiểu học.

2. Các khái niệm cơ bản

Kỹ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi: Tự phục vụ bao gồm các hành động như ăn uống, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và sử dụng nhà vệ sinh - những hoạt động thiết yếu cho sự tồn tại độc lập của trẻ nhỏ (Sezici & Akkaya, 2020, tr.964). Tự phục vụ đề cập đến trách nhiệm cá nhân đối với các hành vi lối sống lành mạnh cần thiết cho sự phát triển và hoạt động của con người cũng như các hoạt động cần thiết để đối phó với các vấn đề sức khỏe (Omisakin & Ncama, 2011, tr.1734). Khái niệm “kỹ năng tự phục vụ” rất đa dạng, cụ thể: (i) kỹ năng tự phục vụ là một trong những kỹ năng sống độc lập, được hình thành ngay từ giai đoạn mầm non, đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển nhân cách và khả năng tự lập ở trẻ (Koksalan & nnk, 2017, tr.210); (ii) kỹ năng tự phục vụ là khả năng tự chăm sóc bản thân để duy trì sự sạch sẽ và sức khỏe, là một phần nhỏ của các hoạt động hàng ngày bao gồm ăn uống, mặc quần áo, đi vệ sinh và vệ sinh cá nhân (Pesau & nnk, 2020, tr.46); (iii) kỹ năng tự phục vụ được hiểu là tổng hợp những khả năng, thói quen và hành vi của trẻ em trong việc tự chăm sóc bản thân và thực hiện các công việc cơ bản trong cuộc sống hằng ngày mà không cần sự hỗ trợ trực tiếp từ người lớn (Phạm & nnk, 2025, tr.266). Trên cơ sở kế thừa các khái niệm kỹ năng tự phục vụ, gắn với đặc điểm phát triển về thể chất, tâm lý, xã hội của trẻ 5–6 tuổi và yêu cầu thích ứng với môi trường học tập ở bậc tiểu học, bài báo định nghĩa: Kỹ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi là khả năng thực hiện các hành động tự phục vụ trong sinh hoạt, học tập một cách độc lập và phù hợp với ngữ cảnh nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

Giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học: Là quá trình chuyển từ mầm non lên những năm đầu ở tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, tr.13). Khác với trường mầm non, nơi trẻ thường nhận được nhiều hỗ trợ trực tiếp của giáo viên trong sinh hoạt và học tập, ở trường tiểu học đòi hỏi trẻ phải chủ động hơn trong việc tự phục vụ bản thân, quản lý đồ dùng cá nhân và duy trì nề nếp học tập. Giai đoạn này kéo theo những thay đổi về nhận thức của trẻ mầm non về môi

trường học tập mới, các cách thức và hình thức học tập mới, và vai trò mới của trẻ trong môi trường học tập giữ vai trò là hoạt động chủ đạo (Mai & nnk, 2021, tr.145). Đây là thời kì đòi hỏi sự phát triển nhanh chóng, mặc dù một số trẻ sẽ dễ dàng thích nghi với môi trường giáo dục mới, nhưng đối với những trẻ khác, việc chuyển từ môi trường quen thuộc và an toàn sang môi trường lớp học mới có thể là một nhiệm vụ khó khăn (Mai, Trần, & Nguyễn, 2022, tr.48). Xuất phát từ đặc trưng đó, nghiên cứu tập trung vào ba kỹ năng tự phục vụ có mối liên hệ trực tiếp với sự thích ứng học đường của trẻ 5–6 tuổi, gồm: kỹ năng mặc và cởi quần áo độc lập; kỹ năng tổ chức không gian học tập; kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập. Trong ba kỹ năng này, nếu như kỹ năng mặc và cởi quần áo độc lập giúp trẻ chủ động trong các hoạt động sinh hoạt tại trường học (ví dụ: thay trang phục khi tham gia vận động, tự điều chỉnh trang phục gọn gàng trước giờ học, giảm sự phụ thuộc vào giáo viên trong các tình huống sinh hoạt hằng ngày...) thì kỹ năng tổ chức không gian học tập, kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập giúp trẻ hình thành tính ngăn nắp, khả năng tự quản và đáp ứng yêu cầu học tập mang tính cá nhân hóa ở lớp Một. Các kỹ năng tự phục vụ khác như ăn uống hay vệ sinh cá nhân tuy vẫn giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nhưng không phải là trọng tâm của nghiên cứu này do ít gắn trực tiếp với hoạt động học tập và nề nếp của môi trường học đường ở bậc tiểu học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và đối sánh các yêu cầu của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học nhằm xác định các kỹ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học và xây dựng hệ thống biểu hiện, tiêu chí đánh giá tương ứng. Việc xác định các kỹ năng được thực hiện dựa trên ba nhóm căn cứ: (i) đặc điểm phát triển thể chất, nhận thức, tình cảm – xã hội và khả năng tự lập của trẻ 5–6 tuổi; (ii) các lý thuyết phát triển và giáo dục có liên quan đến quá trình hình thành kỹ năng ở trẻ mầm non; (iii) yêu cầu về tính tự lập, khả năng tự quản và sự sẵn sàng thích ứng với môi trường học tập ở lớp Một. Trong đó, quan điểm giáo dục phù hợp với sự phát triển được sử dụng để xem xét sự phù hợp của các kỹ năng và biểu hiện với đặc điểm phát triển chung theo độ tuổi, sự khác biệt cá nhân và bối cảnh phát triển, học tập của trẻ (National Association for the Education of Young Children, 2020, tr.6). Đồng thời, thuyết kiến tạo được vận dụng để xác định các biểu hiện gắn với sự tham gia tích cực, trải nghiệm trực tiếp và khả năng từng bước thực hiện nhiệm vụ độc lập của trẻ dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ phù hợp của người lớn (Trần, 2016, tr.157–158).

Nguồn tài liệu sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: (1) các bài báo khoa học, sách chuyên khảo và công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống, kỹ năng độc lập và sự sẵn sàng học đường của trẻ mầm non; (2) các văn bản chính sách và tài liệu hướng dẫn của ngành giáo dục như Chương trình Giáo dục mầm non, Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi và các tài liệu hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. Các tài liệu được lựa chọn theo các tiêu chí: (i) được công bố trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến 2025; (ii) có nội dung liên quan trực tiếp đến trẻ 5–6 tuổi, kỹ năng tự phục vụ hoặc giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; (iii) được công bố trên các tạp chí khoa học, sách chuyên khảo hoặc văn bản chính thức của cơ quan quản lý giáo dục. Những tài liệu trùng lặp, thiếu thông tin học thuật hoặc không liên quan trực tiếp đến mục tiêu nghiên cứu được loại bỏ.

Đối với các văn bản chính sách, bài báo tập trung phân tích các yêu cầu về sự sẵn sàng vào lớp Một, tính tự lập và khả năng tự quản của trẻ trong môi trường học đường. Đối với các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo tiến hành đối chiếu, phân loại và tổng hợp các kỹ năng tự phục vụ nhằm xác định những kỹ năng có mối liên hệ trực tiếp với yêu cầu thích ứng học tập của trẻ 5–6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp. Trên cơ sở đó, các biểu hiện được cụ thể hóa thành những hành vi có thể quan sát và đánh giá, đồng thời được phân thành ba mức độ tương ứng với khả năng thực hiện của trẻ: cần hỗ trợ trực tiếp; thực hiện khi được nhắc hoặc gợi ý; và thực hiện độc lập, chủ động.

4. Các biểu hiện kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi

Trên cơ sở đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo lớn, yêu cầu của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi được hệ thống hóa thành ba kĩ năng thiết yếu trong môi trường học đường với các biểu hiện cụ thể sau.

Việc xác định các biểu hiện được tham chiếu từ quan điểm giáo dục phù hợp với sự phát triển. Việc ra quyết định trong giáo dục trẻ nhỏ cần xem xét ba phương diện: những đặc điểm chung trong sự phát triển và học tập của trẻ, đặc điểm riêng của từng trẻ và bối cảnh diễn ra quá trình phát triển, học tập (National Association for the Education of Young Children, 2020, tr.6). Bên cạnh đó, theo thuyết kiến tạo, trẻ tích cực hình thành kiến thức thông qua tương tác với môi trường; vùng phát triển gần là khoảng cách giữa trình độ trẻ có thể thực hiện công việc độc lập và trình độ trẻ có thể đạt được khi nhận được sự giúp đỡ của người lớn hoặc bạn bè (Trần, 2016, tr.157–158). Trong bài báo này, những căn cứ trên được sử dụng để xem xét biểu hiện của trẻ theo khả năng thực hiện và mức độ hỗ trợ cần thiết.

4.1. Kĩ năng mặc và cởi quần áo độc lập

Ở lứa tuổi 5–6, kĩ năng mặc và cởi quần áo của trẻ không chỉ được đánh giá thông qua khả năng thực hiện các thao tác cơ bản mà còn thể hiện ở mức độ chủ động, chính xác và ổn định trong quá trình thực hiện. Trẻ có khả năng tự mặc và cởi quần áo phù hợp với điều kiện sinh hoạt hằng ngày mà không cần sự hỗ trợ thường xuyên của người lớn.

Biểu hiện đầu tiên của kĩ năng này ở trẻ 5–6 tuổi là trẻ có khả năng tự lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, tự mặc và cởi quần áo (Trịnh, 2025, tr.323). Trong nội dung giáo dục phát triển vận động, Chương trình Giáo dục mầm non xác định các thao tác dành cho trẻ 5–6 tuổi gồm cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn và buộc dây (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.54). Đồng thời, kết quả mong đợi đối với trẻ 5–6 tuổi là tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.70).

Trên cơ sở các nội dung này, bài báo cụ thể hóa kĩ năng mặc và cởi quần áo độc lập qua những biểu hiện có thể quan sát: trẻ biết xác định mặt trước – sau, trong – ngoài của quần áo; biết mặc áo qua đầu hoặc xỏ tay đúng cách; biết kéo quần lên đúng vị trí. Trong quá trình cởi quần áo, trẻ có thể tự tháo áo, quần, giày dép một cách tương đối linh hoạt, phù hợp với tình huống sinh hoạt.

Bên cạnh đó, trẻ 5–6 tuổi còn thể hiện kĩ năng mặc và cởi quần áo ở khả năng sử dụng các chi tiết đơn giản trên trang phục. Trẻ có thể tự kéo khóa, cài hoặc tháo khuy áo loại đơn giản, điều chỉnh dây thắt lưng hoặc chun quần phù hợp với cơ thể. Trong Chương trình Giáo dục mầm non, cài, cởi cúc và kéo khóa là những nội dung dành cho trẻ 5–6 tuổi thuộc nhóm “các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.54).

Một biểu hiện quan trọng khác là tính chủ động và tự giác của trẻ trong việc cởi và mặc quần áo. Trẻ biết tự thay quần áo khi cần thiết (sau khi vận động, khi quần áo bị ướt hoặc bẩn), không chờ đợi hay phụ thuộc hoàn toàn vào sự nhắc nhở của người lớn. Trẻ cũng bắt đầu hình thành ý thức giữ gìn trang phục gọn gàng, phù hợp với hoàn cảnh sinh hoạt và học tập trong trường mầm non. Ngoài ra, trẻ 5–6 tuổi còn thể hiện kĩ năng này thông qua khả năng tự điều chỉnh và khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện. Khi gặp tình huống mặc quần áo chưa đúng (mặc ngược, lệch, chưa cài hết khuy), trẻ có thể tự nhận ra và điều chỉnh lại mà không cần sự can thiệp trực tiếp của người lớn. Đây là biểu hiện của năng lực tự phục vụ gắn với khả năng tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi.

Nhìn chung, kĩ năng mặc và cởi quần áo độc lập ở trẻ 5–6 tuổi được biểu hiện không chỉ ở việc trẻ “làm được” các thao tác cơ bản mà còn ở mức độ tự lập, chủ động và ổn định trong các tình huống sinh hoạt hằng ngày. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành thói quen tự lập, đồng thời chuẩn bị cho trẻ thích ứng với môi trường học tập ở bậc tiểu học, nơi trẻ cần tự quản lí bản thân trong nhiều hoạt động sinh hoạt cá nhân.

4.2. Kỹ năng tổ chức không gian học tập

Ở lứa tuổi 5–6, kỹ năng tổ chức không gian học tập của trẻ được biểu hiện ở khả năng tự quản lí không gian học tập cá nhân phù hợp với nhu cầu hoạt động của bản thân. Kỹ năng này giúp trẻ biết bố trí, cất giữ và sử dụng đồ dùng học tập một cách thuận tiện, từ đó hỗ trợ trẻ tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực và độc lập hơn. Việc hình thành kỹ năng tổ chức không gian học tập không chỉ góp phần phát triển tính tự lập và khả năng tự quản của trẻ mà còn tạo điều kiện để trẻ duy trì hứng thú và sự chủ động trong học tập.

Biểu hiện đầu tiên của kỹ năng này là trẻ học cách thu dọn, sắp xếp đồ chơi, sách vở (Phạm và nnk, 2025, tr.266), quần áo và các vật dụng cá nhân một cách có hệ thống (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, tr.29).

Từ các nội dung trên, bài báo cụ thể hóa kỹ năng tổ chức không gian học tập qua bốn biểu hiện: trẻ 5–6 tuổi biết cất sách, vở, bút, đồ dùng học tập vào ngăn, kệ hoặc hộp đựng sau khi sử dụng; biết sắp xếp bàn học gọn gàng trước và sau giờ học. Trẻ có thể thực hiện các hành vi này một cách tương đối độc lập, không cần sự nhắc nhở thường xuyên của giáo viên.

Bên cạnh đó, trẻ còn có khả năng duy trì trật tự trong quá trình hoạt động. Trong giờ học hoặc giờ chơi, trẻ biết sử dụng đồ dùng đúng mục đích, hạn chế làm rơi vãi hoặc để đồ dùng bừa bãi; khi kết thúc hoạt động, trẻ có thể chủ động thu dọn không gian học tập của mình. Điều này cho thấy trẻ bắt đầu hình thành thói quen tổ chức và ý thức giữ gìn môi trường học tập chung.

Với biểu hiện về khả năng nhận biết và phân loại đồ dùng, trẻ 5–6 tuổi có thể phân biệt và sắp xếp đồ dùng theo nhóm (đồ học tập, đồ chơi, đồ cá nhân), biết lựa chọn đồ dùng cần thiết cho từng hoạt động cụ thể. Khả năng này phản ánh sự phát triển của tư duy logic và năng lực tổ chức ở trẻ mẫu giáo lớn. Ngoài ra, kỹ năng tổ chức không gian học tập còn được thể hiện ở tính chủ động và tự giác của trẻ. Trẻ biết chuẩn bị không gian học tập trước khi tham gia hoạt động (lấy đồ dùng cần thiết, sắp xếp chỗ ngồi phù hợp), đồng thời có ý thức giữ gìn bàn học và khu vực sinh hoạt của mình sạch sẽ, gọn gàng. Trẻ không chỉ thực hiện theo yêu cầu của giáo viên mà dần hình thành động cơ tự thân trong việc duy trì trật tự.

Ở mức độ cao hơn, trẻ 5–6 tuổi còn thể hiện kỹ năng này thông qua khả năng tự điều chỉnh hành vi khi không gian học tập bị xáo trộn. Khi đồ dùng bị sắp xếp chưa hợp lí hoặc không gian trở nên lộn xộn, trẻ có thể tự nhận ra và chủ động điều chỉnh lại. Đây là biểu hiện của năng lực tự phục vụ gắn với khả năng tự đánh giá và tự quản lí hành vi, có ý nghĩa quan trọng đối với sự thích ứng của trẻ khi bước vào môi trường học tập chính quy ở bậc tiểu học.

Nhìn chung, kỹ năng tổ chức không gian học tập ở trẻ 5–6 tuổi được biểu hiện không chỉ ở hành vi sắp xếp đồ dùng một cách gọn gàng mà còn ở mức độ chủ động, tự giác và ổn định trong việc quản lí không gian học tập của bản thân. Kỹ năng này là nền tảng quan trọng góp phần hình thành thói quen học tập tích cực và chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng thích ứng với yêu cầu học tập ở lớp Một.

4.3. Kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập

Ở lứa tuổi 5–6, kỹ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập của trẻ được biểu hiện ở khả năng sử dụng đúng cách các đồ dùng học tập cơ bản, đồng thời biết giữ gìn, bảo quản và quản lí đồ dùng của mình trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường mầm non. Kỹ năng này không chỉ phản ánh mức độ tự lập trong học tập mà còn gắn liền với sự phát triển ý thức trách nhiệm và khả năng tự điều chỉnh hành vi của trẻ.

Biểu hiện đầu tiên của kỹ năng này là khả năng sử dụng đồ dùng học tập đúng mục đích và phù hợp với hoạt động. Cần chú trọng đến việc tập cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi một số kỹ năng làm việc với sách vở, đồ dùng học tập như: giữ sách vở đúng cách, biết sử dụng và giữ gìn đồ dùng học tập (Nguyễn, 2022, tr.25). Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp cũng xác định một trong những dấu hiệu về khả năng vận động thể hiện sự sẵn sàng đi học là trẻ biết sử dụng kéo, bút chì và các dụng cụ học tập khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, tr.24).

Trên cơ sở đó, bài báo cụ thể hóa kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập qua năm biểu hiện: Trẻ 5–6 tuổi biết sử dụng các đồ dùng học tập quen thuộc như bút, thước, sách, vở, kéo, hồ dán... theo yêu cầu của hoạt động học tập; biết cầm nắm, thao tác và sử dụng đồ dùng một cách tương đối chính xác, an toàn. Trẻ hạn chế việc sử dụng đồ dùng sai mục đích hoặc gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh đó, trẻ còn thể hiện kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập ở khả năng giữ gìn đồ dùng trong quá trình sử dụng. Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp đề cập việc khuyến khích trẻ tự soạn sách vở (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, tr.28). Trên cơ sở đó, bài báo cụ thể hóa khả năng chuẩn bị và tự kiểm tra đồ dùng cần thiết trước khi tham gia hoạt động. Trẻ biết sử dụng đồ dùng một cách cẩn thận, tránh làm rơi, làm hỏng hoặc làm mất đồ dùng; biết giữ sách vở không bị rách, bẩn; biết bảo vệ đồ dùng học tập của mình và của lớp. Những biểu hiện này cho thấy trẻ bắt đầu hình thành ý thức trách nhiệm đối với tài sản cá nhân và tài sản chung. Một biểu hiện khác là khả năng thu dọn và bảo quản đồ dùng học tập sau khi sử dụng. Trẻ 5–6 tuổi có thể tự cất đồ dùng học tập vào đúng vị trí quy định sau giờ học; biết sắp xếp sách, vở, bút vào cặp hoặc ngăn tủ cá nhân một cách gọn gàng. Trẻ thực hiện các hành vi này tương đối độc lập, không cần sự nhắc nhở thường xuyên của giáo viên.

Ngoài ra, kĩ năng này còn được thể hiện ở khả năng chuẩn bị đồ dùng học tập trước khi tham gia hoạt động. Trẻ biết lựa chọn và chuẩn bị các đồ dùng cần thiết cho giờ học theo yêu cầu; biết kiểm tra và bổ sung đồ dùng khi cần thiết. Đây là biểu hiện cho thấy trẻ đã bắt đầu hình thành thói quen học tập có tổ chức và khả năng tự quản lí trong học tập. Ở mức độ cao hơn, trẻ 5–6 tuổi còn thể hiện kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập thông qua khả năng tự nhận ra và điều chỉnh hành vi khi đồ dùng bị sử dụng chưa phù hợp. Khi làm hỏng, làm rơi hoặc sắp xếp đồ dùng chưa đúng, trẻ có thể tự nhận ra, chủ động sửa chữa hoặc sắp xếp lại. Biểu hiện này phản ánh sự phát triển của năng lực tự đánh giá và tự điều chỉnh – những năng lực quan trọng đối với việc học tập ở bậc tiểu học.

Nhìn chung, kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập ở trẻ 5–6 tuổi được biểu hiện không chỉ ở việc trẻ biết sử dụng đồ dùng học tập mà còn ở mức độ tự giác, cẩn thận và ổn định trong việc giữ gìn và quản lí đồ dùng của mình. Kĩ năng này góp phần hình thành thói quen học tập tích cực, nâng cao ý thức trách nhiệm và chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng thích ứng với môi trường học tập chính quy ở lớp Một. Trong phạm vi nghiên cứu về giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, bài báo tập trung vào 3 kĩ năng tự phục vụ trực tiếp phục vụ cho việc học tập. Từ các biểu hiện của từng kĩ năng tự phục vụ, bài báo khái quát thành các tiêu chí đánh giá nhằm đảm bảo tính quan sát được trong thực tiễn giáo dục các kĩ năng này cho trẻ 5–6 tuổi (Bảng 1).

Bảng 1. Biểu hiện và tiêu chí đánh giá kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi

Kĩ năng tự phục vụ	Biểu hiện của trẻ 5–6 tuổi	Điều kiện quan sát	Tiêu chí đánh giá		
			Mức 1: Cần hỗ trợ trực tiếp	Mức 2: Thực hiện khi được nhắc/gợi ý	Mức 3: Chủ động/độc lập
1. Kĩ năng mặc và cởi quần áo độc lập	Trẻ tự mặc và cởi quần áo theo trình tự hợp lí; xác định đúng mặt trước - sau, trong - ngoài của quần áo.	Khi trẻ thay trang phục sau vận động, khi quần áo ướt/bẩn hoặc trong hoạt động sinh hoạt hằng ngày.	Trẻ chưa tự mặc và cởi quần áo theo trình tự hợp lí hoặc cần giáo viên hỗ trợ trực tiếp từng thao tác.	Trẻ tự mặc và cởi quần áo theo trình tự hợp lí khi giáo viên nhắc/gợi ý.	Trẻ tự tự mặc và cởi quần áo theo trình tự hợp lí mà không có sự nhắc nhở của giáo viên.
	Trẻ tự kéo khóa, cài hoặc tháo khuy áo đơn giản; điều chỉnh chun quần phù hợp.	Khi trẻ mặc/cởi áo, quần, áo khoác hoặc trang phục có chi tiết đơn giản.	Trẻ không tự kéo khóa/cài khuy/điều chỉnh chun	Trẻ làm được một phần khi giáo viên nhắc/gợi ý.	Trẻ sử dụng khóa kéo, khuy áo, chun quần phù hợp một cách độc lập.

Kĩ năng tự phục vụ	Biểu hiện của trẻ 5–6 tuổi	Điều kiện quan sát	Tiêu chí đánh giá		
			Mức 1: Cần hỗ trợ trực tiếp	Mức 2: Thực hiện khi được nhắc/gợi ý	Mức 3: Chủ động/độc lập
			quần, cần giáo viên làm thay.		
	Trẻ nhận ra nhu cầu thay quần áo khi quần áo ướt, bẩn hoặc không phù hợp.	Sau hoạt động vận động, hoạt động ngoài trời, khi quần áo bị ướt/bẩn.	Trẻ không nhận ra nhu cầu thay quần áo hoặc chờ giáo viên yêu cầu.	Trẻ thay quần áo khi được giáo viên nhắc hoặc gợi ý.	Trẻ tự nhận ra nhu cầu thay quần áo và đề xuất/thực hiện thay quần áo phù hợp.
	Khi mặc quần áo sai hoặc chưa gọn gàng, trẻ tự nhận ra và điều chỉnh lại.	Sau khi trẻ tự mặc quần áo hoặc chuẩn bị tham gia hoạt động.	Trẻ không nhận ra lỗi mặc quần áo sai, cần giáo viên chỉnh giúp.	Trẻ điều chỉnh được việc mặc quần sai khi giáo viên chỉ ra hoặc gợi ý.	Trẻ tự phát hiện mặc quần áo chưa đúng/chưa gọn và điều chỉnh phù hợp.
2. Kĩ năng tổ chức không gian học tập	Trẻ cất sách, vở, đồ dùng học tập vào đúng nơi quy định sau khi sử dụng.	Sau hoạt động học tập, hoạt động góc hoặc hoạt động tạo hình.	Trẻ cất sách, vở, đồ dùng học tập lộn xộn, không đúng nơi quy định, cần giáo viên hỗ trợ thu dọn.	Trẻ cất sách, vở, đồ dùng học tập đúng nơi quy định khi giáo viên nhắc hoặc chỉ vị trí.	Trẻ tự cất sách, vở, đồ dùng học tập vào đúng vị trí sau hoạt động.
	Trẻ sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng, thuận tiện cho hoạt động.	Trong khi trẻ sử dụng bàn học, góc học tập hoặc khu vực hoạt động cá nhân.	Trẻ để đồ dùng học tập không gọn gàng, gây cản trở hoạt động, cần giáo viên sắp xếp lại.	Trẻ sắp xếp lại đồ dùng học tập gọn gàng khi giáo viên nhắc/ gợi ý.	Trẻ sắp xếp dùng học tập gọn gàng, thuận tiện cho hoạt động một cách độc lập.
	Trẻ lựa chọn đồ dùng học tập phù hợp yêu cầu của hoạt động.	Trước khi tham gia hoạt động học tập, tạo hình, làm quen chữ/số	Trẻ lựa chọn đồ dùng chưa phù hợp với yêu cầu của hoạt động, cần giáo viên đưa hoặc chọn giúp.	Trẻ lựa chọn đồ dùng học tập phù hợp yêu cầu của hoạt động khi giáo viên gợi ý.	Trẻ tự lựa chọn đồ dùng học tập phù hợp yêu cầu của hoạt động.
	Trẻ thu dọn bàn học/khu vực học tập sau hoạt động.	Khi kết thúc hoạt động học tập hoặc hoạt động nhóm.	Trẻ không thu dọn bàn học/khu vực học tập sau hoạt động nếu không có hỗ trợ trực tiếp.	Trẻ thu dọn bàn học/khu vực học tập sau hoạt động khi giáo viên nhắc.	Trẻ tự thu dọn bàn học/khu vực học tập sau hoạt động.
3. Kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập	Trẻ chuẩn bị và kiểm tra đồ dùng học tập cần thiết trước khi tham gia hoạt động.	Trước khi tham gia hoạt động học tập, tạo hình, làm quen chữ viết hoặc làm quen với toán.	Trẻ không chuẩn bị, kiểm tra đồ dùng học tập cần thiết; cần giáo viên hỗ trợ trực tiếp	Trẻ chuẩn bị và kiểm tra đồ dùng học tập cần thiết khi giáo viên nhắc/gợi ý	Trẻ tự chuẩn bị, kiểm tra đồ dùng học tập cần thiết cho hoạt động
	Trẻ sử dụng bút, thước, sách, vở,	Trong các hoạt động học tập, tạo	Trẻ sử dụng bút, thước,	Trẻ sử dụng bút,	Trẻ sử dụng bút, thước, sách, vở,

Kĩ năng tự phục vụ	Biểu hiện của trẻ 5–6 tuổi	Điều kiện quan sát	Tiêu chí đánh giá		
			Mức 1: Cần hỗ trợ trực tiếp	Mức 2: Thực hiện khi được nhắc/gợi ý	Mức 3: Chủ động/độc lập
	kéo... đúng chức năng và đảm bảo an toàn	hình, làm quen chữ viết, làm quen toán	sách, vở, kéo ... sai chức năng, chưa an toàn, cần hỗ trợ trực tiếp.	thước, sách, vở, kéo... đúng chức năng và đảm bảo an toàn khi giáo viên nhắc/gợi ý.	kéo... đúng chức năng, và đảm bảo an toàn một cách độc lập.
	Trẻ sử dụng đồ dùng học tập cẩn thận, tránh làm hỏng, rách, bẩn hoặc làm mất.	Khi trẻ dùng sách, vở, bút, kéo, hồ dán hoặc đồ dùng học tập chung.	Trẻ làm rơi, làm hỏng, làm bẩn đồ dùng học tập và chưa biết giữ gìn.	Trẻ giữ gìn đồ dùng học tập khi giáo viên nhắc.	Trẻ sử dụng đồ dùng học tập cẩn thận, hạn chế làm hỏng, rách, bẩn hoặc mất đồ dùng.
	Trẻ cất đồ dùng học tập vào đúng vị trí sau khi hoàn thành hoạt động.	Sau hoạt động học tập, tạo hình, hoạt động góc	Trẻ không cất đồ dùng học tập vào đúng vị trí sau khi hoàn thành hoạt động, và cần giáo viên hỗ trợ trực tiếp.	Trẻ cất đồ dùng học tập vào đúng vị trí sau khi hoàn thành hoạt động khi giáo viên nhắc hoặc chỉ vị trí.	Trẻ tự cất đồ dùng học tập vào đúng vị trí sau khi sử dụng.
	Khi làm rơi, làm hỏng hoặc sắp xếp đồ dùng học tập chưa đúng vị trí, trẻ tự nhận ra và sửa lại.	Khi trẻ làm rơi, dùng sai, làm hỏng hoặc để đồ dùng học tập chưa đúng vị trí.	Trẻ không nhận ra hoặc không sửa lại khi làm rơi, làm hỏng hoặc sắp xếp đồ dùng học tập chưa đúng vị trí, cần giáo viên hỗ trợ trực tiếp.	Trẻ sửa lại đồ dùng học tập làm rơi, làm hỏng hoặc sắp xếp chưa đúng vị trí khi giáo viên nhắc/gợi ý.	Trẻ tự phát hiện và điều chỉnh cách sử dụng hoặc sắp xếp đồ dùng học tập đúng vị trí.

5. Kết luận

Kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi là một cấu phần quan trọng trong quá trình chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp Một, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non sang môi trường học tập chính quy. Bài báo xác lập khái niệm kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi, giai đoạn chuyển tiếp và đặc trưng của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học và ba kĩ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi. Các kĩ năng tự phục vụ thiết yếu gắn trực tiếp với đời sống học đường và yêu cầu tự lập khi trẻ bước vào lớp Một, gồm: kĩ năng mặc và cởi quần áo độc lập; kĩ năng tổ chức không gian học tập; kĩ năng sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập. Ngoài ra, bài báo còn phát triển hệ thống tiêu chí và biểu hiện cụ thể của từng kĩ năng tự phục vụ thiết yếu của trẻ 5–6 tuổi. Các tiêu chí và biểu hiện này là cơ sở ban đầu để phát triển công cụ quan sát trong nghiên cứu tiếp theo.

Những kết quả nghiên cứu trong bài báo này không chỉ có ý nghĩa về mặt lí luận trong việc làm rõ nội hàm và cấu trúc kĩ năng tự phục vụ của trẻ 5–6 tuổi, mà còn có giá trị thực tiễn trong việc định hướng tổ chức giáo dục, xây dựng công cụ đánh giá và hỗ trợ cá thể hóa quá trình giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Đây cũng là cơ sở quan trọng cho các nghiên cứu đề xuất biện pháp giáo dục nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng vào lớp Một của trẻ mẫu giáo lớn.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế chính như (i) hệ thống biểu hiện và tiêu chí đánh giá được xây dựng chủ yếu trên cơ sở phân tích, tổng hợp và đối chiếu tài liệu, chưa được kiểm định trong thực tiễn trên trẻ 5–6 tuổi; (ii) phạm vi nghiên cứu chỉ tập trung vào ba kỹ năng tự phục vụ có liên quan đến khả năng tự quản và thích ứng học đường, chưa bao quát toàn bộ các kỹ năng tự phục vụ cần thiết của trẻ. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần thử nghiệm hệ thống tiêu chí trên trẻ 5-6 tuổi ở những bối cảnh giáo dục khác nhau, đồng thời đánh giá độ tin cậy và giá trị của công cụ trước khi sử dụng rộng rãi.

Ghi chú về tác giả: ThS. Phạm Thị Mỹ Nữ là NCS ngành Giáo dục học, Khóa 2020-2023 tại Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. PGS.TS Dương Thị Kim Oanh là giảng viên tại Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. TS. Võ Phan Thu Hương là giảng viên tại Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam. Tác giả 1: đề xuất ý tưởng, viết bản thảo, chỉnh sửa và hoàn thiện; tác giả 2: viết bản thảo, giám sát, chỉnh sửa và hoàn thiện; tác giả 3: phản biện, chỉnh sửa và hoàn thiện.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alias, N. A., Kadar, M., Wan Yunus, F., & Cremin, K. (2024). A scoping review of intervention implementation for self-care skills among children with developmental delay. *Malaysian Journal of Medical Sciences*, 31(4), 78–90. <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC11377015/>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Giáo viên hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học (Tài liệu tham khảo)*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non*. Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13 tháng 4 năm 2021. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDDT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Quyết định về việc ban hành bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 27 tháng 12 năm 2024. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-4222-QĐ-BGDDT-2024-Bo-chuan-phat-trien-tre-em-5-tuoi-638069.aspx>
- Châu, T.K.N., Lê, N.T.K., & Lê, T.T.T. (2024). Chuyển tiếp trẻ từ mầm non lên tiểu học: điểm nhìn từ chương trình đào tạo giáo viên tiểu học. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 2(311), 298-300. <https://vjol.info.vn/tctbgd/article/view/97304>
- Đăng, T.T.U. (2025). Giáo dục kỹ năng hoạt động độc lập cho trẻ 5–6 tuổi ở các trường mầm non Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(04), 63–65. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/04/7.EDITED-Dang-Thi-Thanh-Uyen.pdf>
- Koksalan, B., Yayan, E. H., Emre, O., & Ulutas, A. (2017). Opinions of preschool children about self care. *European Journal of Education Studies*, 3(5), 210–224. <https://doi.org/10.5281/zenodo.495644>
- Lê, N.B. (2010). *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5–6 tuổi*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Mai, T. P., Lê, T. T., Trần, T. G., & Trần, V. C. (2021). Đặc điểm giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ tại Hà Nội: Góc nhìn của giáo viên và phụ huynh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Số đặc biệt* (Tháng 11/2021), 143-152. http://vj.es.vn/sites/default/files/sdb_t11-143-152.pdf
- Mai, T. P., Trần, T. G., & Nguyễn, T. B. T. (2022). Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường khi thực hiện chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong thời kì Covid-19.

- Tap chí Giáo dục*, 22(5), 47-52. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/364>
- National Association for the Education of Young Children. (2020). Developmentally appropriate practice: A position statement of the National Association for the Education of Young Children. https://www.naeyc.org/sites/default/files/globally-shared/downloads/PDFs/resources/position-statements/dap_ps_final.pdf
- Nguyễn, T.N.T. (2022). Đề xuất một số hoạt động chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi vào lớp 1 đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tap chí Giáo dục*, 22(10), 23-28. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/427>
- Nguyễn, T.T.H. (2020). Công tác chuẩn bị hành trang cho trẻ vào lớp 1 và một số định hướng trong đào tạo sinh viên. *Tap chí khoa học*, 40, 214-225. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/249042/1/CVv443S402020214.pdf>
- Nguyễn, T.T.H., & Cao, T.H. (2025). Thực trạng quản lý giáo dục kĩ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. *Tap chí Tâm lí - Giáo dục*, 31(6 - kì 2), 125-128. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/06/32.Edited.-bai-1.-thuc-trang-quan-ly-giao-duc-ky-nang-tu-phuc-vu-cho-tre-5.pdf>
- Nguyễn, T.T.L., & Nguyễn, T.C.B. (2022). Cơ sở lý luận về sự tham gia của gia đình trong chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một. *Tap chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(07), 40–45. http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/khdg_tap_18-so07_nam_2022-40-45.pdf
- Omisakin, F. D., & Ncama, B. P. (2011). Self, self-care and self-management concepts: implications for self-management education. *Educational Research*, 2(12), 1733-1737. <https://www.interesjournals.org/articles/self-selfcare-and-selfmanagement-concepts-implications-for-selfmanagement-education.pdf>
- Pesau, H. G., Widyorini, E., & Sumijati, S. (2020). Self-Care Skills of Children with Moderate Intellectual Disability. *Journal of Health Promotion and Behavior*, 5(1), 43-49. <https://thejhpb.com/index.php/thejhpb/article/view/240>
- Phạm, T.B., Lê, T.H., Nguyễn, T.V.K., & Lê, T.H.N. (2025). Phát triển kĩ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong bối cảnh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. *Tap chí Tâm lí - Giáo dục*, 31(9 - kì 2), 265-270. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/09/61.K2T9-H-Bai-bao-KN-tu-phuc-vu-MN.pdf>
- Sezici, E., & Akkaya, D. D. (2020). The effect of preschool children's motor skills on self-care skills. *Early Child Development and Care*, 190(6), 963–970. <https://doi.org/10.1080/03004430.2020.1737040>
- Trần, N.N.H. (2016). Ứng dụng các lý thuyết tâm lí học trong dạy học mầm non. *Tap chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 4(82), 154–162. <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/download/382/374>
- Trịnh, T.P.T. (2025). Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng tự chăm sóc bản thân cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các hoạt động trải nghiệm tại Tân Chi, Bắc Ninh. *Tap chí Tâm lí - Giáo dục*, 31(11 - kì 1), 322-324. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/12/74.1.SOS-T11-Quan-ly-hoat-dong-GD-KN-TCSBT.pdf>
- Vũ, N.H., & Nguyễn, T.T. (2005). Khó khăn tâm lí trong học tập của học sinh lớp 1. *Tap chí Tâm lí học*, 11(80), 37–42. <https://sti.vista.gov.vn/publication/download/116322-5504e7f6c74d8ce11bc6bae60ee4f4dc.html>